

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH PHÚ TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HSST
Ngày 29/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thảo
- Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Việt Tú, bà Phan Thị Ánh Duyên
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Vinh- Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Thập
- Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2022/TLST-HS, ngày 05/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXX- ST ngày 30/8/2022 đối với bị cáo:

LÊ VĂN BÌNH (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 29/7/1983, tại K, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu T1, xã T, huyện K, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L. C. C, sinh năm 1957 và bà Đ. T. V, sinh năm 1958, có vợ là N. T. T (đã ly hôn). Bị cáo có 01 người con sinh năm 2007.

- Tiền án: Ngày 26/10/2018, Toà án nhân dân huyện A- TP Hà Nội xử phạt L.V. B. 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” thì hành xong án phí ngày 26/10/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/12/2019 (chưa được xoán án tích).

- Tiền sự: Ngày 29/10/2021 công an huyện A- thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 30/9/2021.

- Nhân thân:

+ Ngày 20/3/2008, Toà án nhân dân huyện K, xử phạt L. V. B. 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” (đã được xoá án tích).

+ Trong giai đoạn điều tra vụ án, L. V. B đã xuống thành phố Hà Nội thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị bắt. Bản án số 60/2022/HSST ngày 09/5/2022 Toà án nhân dân huyện A - thành phố Hà Nội xử phạt L.V. B 20 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Hiện nay bị cáo đang đi chấp hành án của Bản án số 60/2022/HSST ngày 09/5/2022 của Toà án nhân dân huyện A, TP Hà Nội (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh N. T. G, sinh năm 1993. Địa chỉ: xã C, huyện B, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

- Đại diện của bị hại chị P. T. H.(chị H. đã chết ngày 17/7/2022) là Anh N. V.T, sinh năm 1987. Địa chỉ : khu Y, xã X, huyện K, tỉnh Phú Thọ (Có mặt)
Người bảo vệ quyền lợi cho anh N. V. T: Bà N. T. P. L - là luật sư- văn phòng luật sư P. H.- Đoàn luật sư TP Hà Nội (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 17/7/2021 L. V.B, sinh năm 1983, nơi ĐKKHKT: Khu T1, xã T, huyện K, tỉnh Phú Thọ điều khiển xe mô tô BKS: 29Z1-538.17 trở theo sau là anh N. T. G, sinh năm 1993 ở xã C, huyện B, tỉnh Phú Thọ (B không có giấy phép lái xe theo quy định) đi từ nhà bố mẹ đẻ B ở Khu T1, xã T, huyện K, tỉnh Phú Thọ xuống Hà Nội để làm ăn. Khi đi đến đoạn đường Km36+880 quốc lộ 32C thuộc khu T2, xã , K, Phú Thọ. (Đây là đoạn đường thẳng không bị hạn chế tầm nhìn, có biển báo chọi và khu vực đông dân cư, mặt đường có gờ giảm tốc). Do điều khiển xe với tốc độ nhanh (Khoảng hơn 50km/h) nên khi B phát hiện phía trước thấy có 01 xe mô tô BKS: 19X1- 7860 do chị P. T. H, SN: 1992 ở khu Y, xã X, huyện K, Phú Thọ điều khiển đang sang đường. Khi xe chị H điều khiển sang được khoảng $\frac{1}{2}$ phần đường bên phải theo chiều đi của B thì xe của B đã đâm vào phần sườn phía bên trái xe của chị H. Hậu quả chị H, B và G bị thương phải đi cấp cứu. Tuy nhiên, do thương tích nặng đến 20 giờ 30 phút cùng ngày chị H tử vong. 02 xe mô tô bị hư hỏng sau va chạm.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh khám nghiệm hiện trường ngày 17/7/2021 thể hiện: Lấy mép trong vạch sơn liền theo hướng huyện H đi huyện N làm mép chuẩn, lấy cột điện có ký hiệu 8AV65 nằm ngoài mép đường chuẩn là điểm mốc cố định, điểm mốc cố định cách mép đường chuẩn 5,3m. Tại hiện trường có các dấu vết với vị trí cụ thể sau:

Vị trí 01: Là vết cày đứt đoạn trên mặt đường nhựa theo hướng huyện H đi huyện N , có kích thước 6,8m x 0,04m. Điểm đầu vết 01 cách mép đường chuẩn là 2,33m, cách điểm điểm đầu lối mở 10,7m; cách điểm mốc cố định 08m; cách chân cột biển báo giao nhau với đường không ưu tiên 5,72m. Điểm cuối vết cách mép đường chuẩn 2,21m.

Vị trí 02: Là vết trượt màu vàng, đen trên mặt đường theo hướng huyện H đi huyện N kích thước 5,69m x 0,02m. Điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 02m; cách điểm đầu vị trí số 01 là 0,78m; điểm cuối vết cách mép đường chuẩn 1,91m.

Vị trí 03: Vết cày đứt đoạn trên mặt đường theo hướng Huyện H đi huyện N kích thước 5,92m x 0,017m. Điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 2,4m; cách điểm đầu vị trí số 02 là 0,47m. Điểm cuối vết cách mép đường chuẩn 2,58m.

Vị trí 04: Vết cày trên mặt đường theo hướng Huyện H đi huyện N kích thước 0,45m x 0,01m. Điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 1,66m; cách điểm đầu vị trí số 03 là 3,43m. Điểm cuối vết cách mép đường chuẩn là 1,7m.

Vị trí 05: Xe mô tô BKS: 29Z1- 538.17 dựng đứng trên mặt đường đầu xe hướng đi huyện N, đuôi xe hướng huyện H. Trục trước phải cách mép đường chuẩn 1,73m; trục sau phải cách mép đường chuẩn là 1,45m; cách điểm cuối vị trí số 04 là 1,45m

Vị trí 06: Xe mô tô BKS: 19X1 – 7860 đầu xe hướng đi huyện H đuôi xe hướng đi huyện N. Trục trước trái cách mép đường chuẩn là 2,4m; Trục sau trái cách mép đường chuẩn là 2,74m; cách trục trước vị trí số 05 là 0,8m.

Vị trí số 07: Bãi dịch màu nâu trên mặt đường không rõ hình dạng, kích thước 0,7m x 0,9m. Tâm vết cách mép đường chuẩn là 4,33m; cách trục sau trái vị trí số 06 là 3,42m.

Mở rộng hiện trường về hướng huyện H tại lề đường bên trái có biển báo hiệu chợ cách điểm đầu vị trí số 01 là 41m. Cách hiện trường theo hướng đi huyện H tại lề đường trái có biển báo khu vực đông dân cư, cách hiện trường vụ tai nạn 550m.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 18/7/2021 đối với xe mô tô BKS 19X1-7860 thể hiện: Xe không có gương chiếu hậu; ốp nhựa phía trước đèn tín hiệu bên trái bị vỡ bung rời khỏi xe; Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ cụm đèn chiếu sáng bị trà sát nham nhở không rõ hình, kích thước 8x6cm; Cụm đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu bị bung rời khỏi chốt cố định; 1/3 trên cánh yếm ngoài bên trái có vết nứt ngang dài 04cm; ½ giữa cánh yếm ngoài bên trái có vết nứt vỡ ngang kích thước 09x06cm, mặt ngoài có vết trà sát mất sơn không rõ hình kích thước 13x04cm; Đẻ chân trước bên phải bị rách cao su nham nhở để lộ kim loại kích thước 03x2,5cm, bị đẩy hướng từ sau về trước so với vị trí ban đầu 07cm; Phía trước ốp nhựa sườn xe bên trái bị nứt vỡ không rõ hình bung bật các chốt cố định kích thước 17x10cm; Mặt lốc máy bên trái bị thủng không rõ hình kích thước 05x02cm; Cần đạp số phía trước bị đẩy từ trước về sau, từ trên xuống dưới so với vị trí ban đầu 24cm... Hệ thống phanh, còi vẫn còn tác dụng.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 18/7/2021 đối với xe mô tô BKS: 29Z1- 538.17 thể hiện: Xe có 01 gương chiếu hậu bên trái; Ốp nhựa bên trái mặt Công tơ mét bị nứt vỡ kích thước 08cm; Ốp nhựa từ chân gương bên trái đến cụm đèn tín hiệu bên trái bị nứt vỡ bung rời khỏi xe; Ốp nhựa đèn tín hiệu bên trái bung rời khỏi xe; Cụm đèn chiếu sáng phía trước bị gãy chốt cố định, trên bề mặt bị trà sát không rõ hình kích thước 08x06cm; Mặt trước góc trên bên trái mặt nạ bám dính chất màu nâu đỏ không rõ hình kích thước 07x03cm; 1/3 trên chắn bùn phía trước bên trái bị gãy vỡ rời khỏi xe; Đầu chắn bùn trên phía trước bị gãy vỡ bung rời khỏi xe, mặt trên chắn bùn trước bị trà sát bám dính chất màu đỏ kích thước 12x05cm; Càng xe bên trái bị đẩy từ trước về sau so với vị trí ban đầu là 04cm; Bánh trước hết hơi; Vành bánh xe trước cách chân van ngược chiều kim đồng hồ 22cm bị cong vành kích thước 15cm; Mặt ngoài cánh yếm bên phải bị trà sát bám dính chất màu đỏ, đen kích thước 33x12cm; Mặt ngoài ốp kim loại ống giảm thanh bị trà sát không rõ hình kích thước 17x3cm; Ốp nhựa sườn xe bên phải bị trà sát bám dính chất màu đỏ không rõ hình kích thước 20x05cm; 1/3 cánh yếm bên trái bị nứt vỡ ngang kích thước 12cm; Mặt ngoài cánh yếm trong bên trái có vết trà sát nhựa không rõ hình kích thước 07x03cm; Bọc cao su để chân trước bên trái bị rách nham nhở để lộ đầu kim loại kích thước 03x2,5cm; Ốp nhựa cụm đèn báo hãm và ốp nhựa

đuôi xe bị vỡ rời khỏi xe(vết vỡ cũ)... Xe bị hư hỏng nên không kiểm tra được kỹ thuật an toàn phương tiện.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 17/7/2021 thể hiện trong hơi thở của L. V. B không có cồn.

Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 17/7/2021 của Trung tâm Y tế huyện K thể hiện L.V. B dương tính với MOP-morphin/heroin (thuốc phiện).

Ngày 17/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định pháp y tử thi xác định nguyên nhân chết đối với chị P. T. H. Ngày 23/7/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ có kết luận giám định tử thi số 395/PC09-PY kết luận: *Nguyên nhân chết của chị P. T. H là: Chấn thương sọ não-Vỡ xương chẩm.*

Ngày 14/9/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã gửi Yêu cầu đến Hội đồng định giá tài sản huyện K, định giá. Giá trị tài sản bị thiệt hại sau tai nạn của xe mô tô BKS: 19X1-7860 và xe mô tô BKS: 29Z1- 538.17. Ngày 14/9/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: Giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô BKS: 19X1-7860 là 1.725.000đ. Giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô BKS: 29Z1- 538.17 là 3.445.000đ.

Tại cơ quan điều tra L. V. B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã trình bày ở trên. Lời khai của B phù hợp với dấu vết tại hiện trường, phương tiện và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra xác định L. V. B khai nhận chiếc xe mô tô BKS: 29Z1 - 538.17 là xe của B mua của một người tên là T (B không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu) với giá 2.000.000 đồng sử dụng hàng ngày, khi mua bán không có giấy tờ mua bán gì. Qua tra cứu chiếc xe này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra xác định nguyên nhân để xảy ra vụ tai nạn giao thông nêu trên là do lỗi của L. V. B điều khiển xe mô tô không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn trong trường hợp đi qua khu vực đông dân cư. Quá trình điều tra xác định B điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà trong cơ thể có chất ma túy; Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định. Hành vi vi phạm đã phạm vào khoản 5, Điều 5 thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 03/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông trên đường bộ và khoản 7, 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ:

+ 01 xe mô tô BKS: 29Z1- 538.17 nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu trắng, xe cũ đã qua sử dụng (của L. V. B)

+ 01 xe mô tô BKS: 19X1-7860 nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu xám đen, xe cũ đã qua sử dụng (của chị P. T. H)

+ 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 008905 (của chị P. T. H); tên chủ xe N. T. Đ, cấp cho xe mô tô BKS: 19X1-7860.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Gia đình B đã bồi thường thay cho B được 10.000.000 đồng cho gia đình bị hại.

Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 04/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo: L.V. B. về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:**

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự. Điều 591 Bộ luật dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo L. V. B. phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo L.V. B. từ 48 tháng tù đến 54 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 20 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2022/HSST ngày 09/5/2022 của Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[2]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho anh N. V.T là người đại diện của bị hại 01 xe mô tô BKS 19X1-7860 nhãn hiệu Honda loại xe nữ, màu sơn đỏ, xám, đen; Số khung 109Y077098, Số máy: C43E- 0612207 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 008905 cấp cho xe mô tô BKS 19X1-7860 ngày 06/10/2009 là của chị P. T. H. (mua lại của bà N. T. Đ).

- Tịch thu bán sung quỹ nhà nước chiếc xe mô tô BKS 29Z1- 538.17; Nhãn hiệu: Honda; Loại xe: hai bánh; Màu sơn: Trắng, đen, bạc; số khung RLHJA3900HY637117; số máy: JA39E0612252 (xe đã bị hư hỏng phần đầu và đuôi xe sau khi xảy ra tai nạn giao thông). Tại phiên tòa bị cáo không nhận lại.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc B. bồi thường các khoản tiền sau cho gia đình bị hại P.T. H:

+ Bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại 50 tháng lương tối thiểu ($50 \times 1.490.000đ$) = 74.500.000 đồng

+ Tiền xe đưa chị H. đi cấp cứu tại Bệnh viện tỉnh Phú Thọ (đi và về): 1.500.000 đồng.

+ Tiền mai táng phí cho bị hại gồm các khoản: Mua quan tài 5.000.000 đồng; Khăn trổ, đồ khâm liệm, Hương, tiền vàng, hoa, quả làm lễ, Chè, Trầu, Thuốc, lễ mặn: 15.000.000đồng. Cộng: 20.000.000 đồng;

+ Tiền cấp dưỡng cho 03 con của chị H. là 1.000.000đ/cháu/tháng = 3.000.000đ/03 cháu/tháng đến khi từng cháu đủ 18 tuổi, cụ thể như sau:

* Cháu N. T. B., sinh ngày 16/12/2015 = 149.000.000 đồng

* Cháu N. B. N, sinh ngày 25/6/2017 = 167 tháng x 1.000.000đ/tháng = 167.000.000 đồng

* Cháu N. T. N, sinh ngày 25/7/2013 = 120 tháng x 1.000.000đ/tháng = 120.000.000 đồng

Cộng: 436.000.000 đồng

Tổng cộng: 532.000.000 đồng

- Xác nhận người đại diện của bị hại là anh N. V. T đã nhận số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng chẵn) do bị cáo bồi thường thiệt hại.

Vậy bị Cáo còn phải có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại P. T. H do anh N. V. T đại diện số tiền: **522.000.000 đồng**

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo L. V. B phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí Dân sự trong án hình sự số tiền là 24.880.000đ (Hai bốn triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Tổng cộng là: 25.380.000đ (Hai năm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh N. V. T. bà N. T. P. L trình bày:* Bà hoàn toàn nhất trí với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo L. V. B về tội danh, điều luật áp dụng, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và không có ý kiến gì.

Tại phiên Tòa bà đề nghị HĐXX buộc bị cáo L. V. B phải bồi thường các khoản tiền sau cho gia đình anh N. V. T:

+ Bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại 50 tháng lương tối thiểu (50 x 1.490.000đ) = 74.500.000 đồng

+ Tiền xe đưa chị H đi cấp cứu tại Bệnh viện tỉnh Phú Thọ (đi và về): 1.500.000 đồng.

+ Tiền mai táng phí cho chị Hải: 20.000.000 đồng;

+ Tiền cấp dưỡng cho 03 con của chị H là 1.000.000đ/cháu/tháng = 3.000.000đ/03 cháu/tháng đến khi từng cháu đủ 18 tuổi, cụ thể như sau:

* Cháu N. T. B, sinh ngày 16/12/2015 = 149.000.000 đồng

* Cháu N. B. N, sinh ngày 25/6/2017 = 167 tháng x 1.000.000đ/tháng = 167.000.000 đồng

* Cháu N. T. N, sinh ngày 25/7/2013 = 120 tháng x 1.000.000đ/tháng = 120.000.000 đồng

Cộng: 436.000.000 đồng

Tổng cộng: 532.000.000 đồng

- Xác nhận người đại diện của bị hại là anh Nguyễn Văn Tiến đã nhận số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng chẵn) do bị cáo bồi thường thiệt hại.

Vậy bị cáo còn phải có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại Phan Thị Hải do anh Nguyễn Văn Tiến đại diện số tiền: **522.000.000 đồng**

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Bình không có ý kiến tranh luận gì đối với đề nghị của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; Quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2]. *Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:*

Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay L. V. B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 17/7/2021, tại đoạn đường Km36+880 Quốc lộ 32C thuộc khu T2, xã L, huyện K, tỉnh Phú Thọ, L. V. B (không có giấy phép lái xe mô tô, trong cơ thể có chất ma túy) điều khiển chiếc xe ô tô BKS 29Z1 538.17, không giảm tốc độ tới mức có thể dừng lại một cách an toàn khi đi qua khu vực đông dân cư dẫn tới xe mô tô của bị cáo va chạm mạnh với xe mô tô BKS 19X1 7860 làm cho chị H tử vong tại chỗ.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ ngày 23/7/2021 đã kết luận: Nguyên nhân chết của chị H là do chấn thương sọ não- vỡ xương chẩm.

Hành vi của L. Q. B đã vi phạm khoản 7, khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và vi phạm khoản 5 Điều 5 thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 03/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định:

Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

...

5. Qua khu vực có trường học, bệnh viện, bến xe, công trình công cộng tập trung nhiều người; Khu vực đông dân cư, nhà máy; Công sở tập trung bên đường; khu vực đang thi công trên đường bộ; hiện trường xảy ra tai nạn giao thông.”

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

“7. Điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà trong cơ thể có chất ma túy.

...

9. Điều khiển xe vượt giới không có giấy phép lái xe theo quy định”.

Hành vi của B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại khoản điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Do vậy, bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 04/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ktruy tố L. V. B là đúng người, đúng tội.

Điều a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1....:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba đến 10 năm:

a. Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b., có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;”

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng và trực tiếp xâm phạm gây thiệt hại đến tính mạng của người khác làm chị P. T. H tử vong. Hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm để giáo dục và làm gương cho người khác.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:*

Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì lần phạm tội này bị cáo đã bồi thường được một phần thiệt hại cho đại diện gia đình người bị hại và thành khẩn khai báo ăn năn hối cải giúp việc điều tra được thuận lợi, nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại” và “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, hành vi phạm tội các tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhiều nhân thân xấu, sau khi bị cáo gây ra tai nạn cho chị H trong quá trình điều tra vụ án bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội và bị Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù. Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi địa phương cũng đủ đảm bảo trừng trị, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân và nghề nghiệp của bị cáo thấy rằng: Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo L. V. B

[6]. *Về xử lý vật chứng:*

- Trả lại cho anh N. V.T là người đại diện của bị hại 01 xe mô tô BKS 19X1-7860 nhãn hiệu Honda loại xe nữ, màu sơn đỏ, xám, đen; Số khung 109Y077098, Số máy: C43E- 0612207 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 008905 cấp cho xe mô tô BKS 19X1-7860 ngày 06/10/2009 là của chị P. T. H. mua lại của bà N. T. Đ. nên trả lại cho anh T là đại diện của bị hại (là chồng chị H).

-Tại phiên toà bị cáo có ý kiến không xin lại chiếc xe mô tô BKS 29Z1-538.17; Nhân hiệu: Honda; Loại xe: hai bánh; Màu sơn: Trắng, đen, bạc; số khung RLHJA3900HY637117; số máy: JA39E0612252 (xe đã bị hư hỏng phần đầu và đuôi xe sau khi xảy ra tai nạn giao thông). Do đó cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự*: Tai nạn giao thông là không ai mong muốn, bị cáo L. V. B. đã vi phạm các quy định trong khi tham gia giao thông nên đã vô ý gây ra cái chết cho chị P.T.H, bị hại cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông vì đã sang đường bất ngờ nên làm cho bị cáo lâm vào tình huống không thể dừng lại một cách an toàn được nên dẫn đến va chạm mạnh giữa hai phương tiện giao thông, hậu quả làm chị H chết tại chỗ.

Xác minh tại địa phương xã T cung cấp: Tiền công lao động phổ thông tại địa phương hiện nay là 180.000 đồng/ngày công lao động. Do đó khi xem xét vấn đề yêu cầu cấp dưỡng nuôi 03 con của anh T là đại diện của bị hại cần phải trừ đi một phần lỗi của bị hại.

Xét thấy mức yêu cầu về cấp dưỡng và các khoản bồi thường thiệt hại mà người đại diện của bị hại yêu cầu là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người đại diện của bị và buộc bị cáo L. V. B phải cấp dưỡng cho 03 con của anh T. 1.000.000đ/03 cháu/tháng đến khi từng cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) và bồi thường các khoản sau cho gia đình anh N. V. T đại diện cho bị hại, cụ thể sau:

+ Bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại 50 tháng lương tối thiểu ($50 \times 1.490.000\text{đ}$) = 74.500.000 đồng

+ Tiền xe đưa chị H đi cấp cứu tại Bệnh viện tỉnh Phú Thọ (đi và về): 1.500.000 đồng.

+Tiền mai táng phí cho chị H: 20.000.000 đồng;

+ Tiền cấp dưỡng cho 03 con của chị H là 1.000.000đ/cháu/tháng = 3.000.000đ/03 cháu/tháng đến khi từng cháu đủ 18 tuổi, cụ thể như sau:

* Cháu N. T. B, sinh ngày 16/12/2015 = 149.000.000 đồng

* Cháu N. B. N, sinh ngày 25/6/2017 = 167 tháng x 1.000.000đ/tháng = 167.000.000 đồng

* Cháu N. T. N, sinh ngày 25/7/2013 = 120 tháng x 1.000.000đ/tháng = 120.000.000 đồng

Cộng: 436.000.000 đồng

Tổng cộng: 532.000.000 đồng

- Xác nhận người đại diện của bị hại là anh N. V. T đã nhận số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng chẵn) do bị cáo bồi thường thiệt hại.

Vậy bị cáo còn phải có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại P. T. H do anh N. V. T đại diện số tiền: **522.000.000 đồng**

[8]. *Về án phí*: Bị cáo L. V. B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự trong vụ án hình sự và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo biết lỗi rất hối hận về việc đã gây ra cái chết cho chị Hải. Bị cáo xin lỗi tới gia đình bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo sớm trở về địa phương.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, khoản 2 Điều 56; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 591 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo L. V. B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt:

Bị cáo L.V. B 48 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 20 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2022/HSST ngày 09/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 68 tháng tù. Bị cáo được trừ đi thời gian đã chấp hành của bản án số 60/2022/HSST ngày 09/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện A (từ ngày 12/12/2021 đến ngày 28/9/2022). Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo

[2]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho anh N. V. T là người đại diện của bị hại 01 xe mô tô BKS 19X1-7860 nhãn hiệu Honda loại xe nữ, màu sơn đỏ, xám, đen; Số khung 109Y077098, Số máy: C43E- 0612207 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 008905 cấp cho xe mô tô BKS 19X1-7860 ngày 06/10/2009 là của chị P. T. H (mua lại của bà N. T. Đ).

- Tịch thu bán sung quỹ nhà nước chiếc xe mô tô BKS 29Z1- 538.17; Nhãn hiệu: Honda; Loại xe: hai bánh; Màu sơn: Trắng, đen, bạc; số khung RLHJA3900HY637117; số máy: JA39E0612252 (xe đã bị hư hỏng phần đầu và đuôi xe sau khi xảy ra tai nạn giao thông).

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 591 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Buộc B bồi thường các khoản sau cho gia đình bị hại:

+ Bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại 50 tháng lương tối thiểu ($50 \times 1.490.000\text{đ}$) = 74.500.000 đồng

+ Tiền xe đưa chị H đi cấp cứu tại Bệnh viện tỉnh Phú Thọ (đi và về): 1.500.000 đồng.

+Tiền mai táng phí cho chị H: 20.000.000 đồng;
+ Tiền cấp dưỡng cho 03 con của chị H là 1.000.000đ/cháu/tháng = 3.000.000đ/03 cháu/tháng đến khi từng cháu đủ 18 tuổi, cụ thể như sau:
* Cháu N. T. B, sinh ngày 16/12/2015 = 149.000.000 đồng
* Cháu N. B. N, sinh ngày 25/6/2017 = 167 tháng x 1.000.000đ/tháng = 167.000.000 đồng
* Cháu N. T. N, sinh ngày 25/7/2013 = 120 tháng x 1.000.000đ/tháng = 120.000.000 đồng
Cộng: 436.000.000 đồng
Tổng cộng: 532.000.000 đồng

- Xác nhận người đại diện của bị hại là anh N. V. T. đã nhận số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn) do bị cáo bồi thường thiệt hại.

Vậy bị cáo còn phải có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại P. T. H do anh N. V. T. đại diện số tiền 522.000.000đ (Năm trăm hai mươi hai nghìn đồng).

[4]. Về án phí: Buộc bị cáo L. V. B. phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí Dân sự trong án hình sự số tiền là 24.880.000đ (Hai bốn triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Tổng cộng án phí bị cáo L. V.B. phải chịu là 25.380.000đ (Hai lăm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7 a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, nhận bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện + Tỉnh;
- Công an huyện K;
- CQCSTHAHS- CA huyện K
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã T;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thảo

